CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ[1]

Hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán

Thông tư số 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số

---

[1] Văn bản này được hợp nhất từ 02 Thông tư sau:

- Thông tư số 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

- Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

(Thông tư này được đính chính bởi Quyết định số 372/QĐ-BTC ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 138/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con và Thông tư số 139/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2021/TT-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lộ trình sắp xếp lại thị trường giao dịch cổ phiếu, thị trường giao dịch trái phiếu, thị trường giao dịch chứng khoán phái sinh và thị trường giao dịch các loại chứng khoán khác được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 69/2023/TT-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2026)

Văn bản hợp nhất này không thay thế 02 Thông tư nêu trên.

06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán.[2]

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn hoạt động giám sát giao dịch chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán.

---

[2] Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;*

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con."

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các chủ thể giám sát và đối tượng giám sát sau đây:

1. Chủ thể giám sát:

a) Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

b) Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;

c) Các công ty con của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam bao gồm Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi chung là Sở giao dịch chứng khoán);

d) *Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con*[3];

đ) Thành viên giao dịch (không bao gồm thành viên giao dịch đặc biệt trên thị trường chứng khoán phái sinh và thị trường trái phiếu Chính phủ).

2. Đối tượng giám sát là các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình giao dịch, cung cấp các dịch vụ liên quan đến giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán, gồm:

a) Tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch;

b) Thành viên giao dịch, thành viên giao dịch đặc biệt;

c) Thành viên của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam bao gồm thành viên lưu ký và thành viên bù trừ;

d) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;

đ)*[4] *(được bãi bỏ);

---

[3] Cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" được thay thế bằng cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[4] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty

e) Nhà đầu tư tham gia giao dịch chứng khoán;

g) Ngân hàng giám sát, ngân hàng thương mại cung cấp dịch vụ mở tài khoản tiền gửi đầu tư chứng khoán;

h) Các đối tượng khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ[5]

Trong Thông tư này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Giao dịch chứng khoán là việc mua, bán chứng khoán thực hiện qua hệ thống giao dịch chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán.

2. Giao dịch bất thường là các giao dịch chạm vào các tiêu chí cảnh báo của hệ thống tiêu chí giám sát do Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam ban hành.

3. Giao dịch nghi vấn là các giao dịch bất thường được Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con phân tích, xác định là giao dịch có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về giao dịch chứng khoán.

4. Giám sát giao dịch liên thị trường là giám sát các giao dịch trên thị trường cơ sở và thị trường phái sinh; giao dịch trên thị trường cơ sở và giao dịch chứng quyền có bảo đảm, phân tích các giao dịch bất thường trên cả hai thị trường, mối liên hệ giữa các giao dịch này nhằm phát hiện các giao dịch nghi vấn có dấu hiệu vi phạm quy định pháp luật về giao dịch chứng khoán.

5. Chỉ tiêu báo cáo giám sát giao dịch áp dụng cho thành viên giao dịch là nội dung do Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam xây dựng, hướng dẫn thành viên giao dịch triển khai hoạt động giám sát giao dịch chứng khoán.

---

con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[5] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

6. Tin đồn là thông tin chưa có căn cứ để kiểm chứng tại thời điểm phát tin liên quan đến tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, chứng khoán hoặc giao dịch chứng khoán diễn ra trên thị trường chứng khoán.

Điều 3a. Nguyên tắc tổ chức công tác giám sát giao dịch chứng khoán[6]

1. Việc giám sát giao dịch chứng khoán được thực hiện thống nhất, thường xuyên, liên tục, kịp thời và phối hợp chặt chẽ giữa Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, thành viên giao dịch nhằm bảo đảm thị trường chứng khoán hoạt động công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

2. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện và tổ chức việc thực hiện giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán; làm rõ dấu hiệu vi phạm quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; xử lý các hành vi vi phạm về giao dịch theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam thực hiện giám sát hoạt động giao dịch chứng khoán, giám sát giao dịch liên thị trường trên cơ sở báo cáo của Sở giao dịch chứng khoán để kịp thời phát hiện, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước các giao dịch nghi vấn.

4. Sở giao dịch chứng khoán thực hiện giám sát hoạt động giao dịch trên cơ sở dữ liệu từ hệ thống giao dịch chứng khoán do Sở giao dịch chứng khoán tổ chức, vận hành và thông tin, tài liệu của thành viên giao dịch, tổ chức, cá nhân khác để kịp thời phát hiện, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước các giao dịch nghi vấn, đồng thời báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

5. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con thực hiện giám sát, làm rõ các dấu hiệu vi phạm pháp luật đối với các nội dung về bù trừ, thanh toán; giới hạn vị thế, ký quỹ trong giao dịch chứng khoán để kịp thời phát hiện, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định.

6. Thành viên giao dịch có trách nhiệm giám sát hoạt động giao dịch của nhà đầu tư; kịp thời phát hiện, cảnh báo nhà đầu tư và báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con theo quy định.

---

[6] Điều này được bổ sung theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

Chương II
TỔ CHỨC CÔNG TÁC GIÁM SÁT GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
Mục 1
GIÁM SÁT GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CỦA UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước[7]

1. Thực hiện giám sát theo nội dung và phương thức giám sát quy định tại Điều 5 và Điều 6 của Thông tư này.

2. Yêu cầu các đối tượng giám sát báo cáo, giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến giao dịch chứng khoán.

3. Đưa ra cảnh báo đối với tổ chức, cá nhân tham gia trên thị trường chứng khoán về các hành vi vi phạm pháp luật trong giao dịch chứng khoán.

4. Chấp thuận tiêu chí giám sát giao dịch chứng khoán, chỉ tiêu báo cáo giám sát giao dịch áp dụng cho thành viên giao dịch do Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam xây dựng; Chấp thuận giới hạn vị thế áp dụng cho thị trường phái sinh; phương pháp xác định mức ký quỹ, tần suất giám sát việc nộp ký quỹ theo yêu cầu do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam xây dựng.

5. Ban hành quy chế phối hợp giám sát giao dịch chứng khoán giữa Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con.

---

[7] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra hoạt động giao dịch chứng khoán và cung cấp dịch vụ liên quan đến giao dịch chứng khoán.

7. Xử lý vi phạm hành chính trong giao dịch chứng khoán; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về giao dịch chứng khoán.

8. Hướng dẫn, quy định về định dạng dữ liệu số, phương tiện trao đổi dữ liệu số và quy trình trao đổi số giữa Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

9. Báo cáo Bộ Tài chính về kết quả thực hiện công tác giám sát giao dịch chứng khoán khi có yêu cầu.

Điều 5. Nội dung giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước[8]

Nội dung giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bao gồm:

1. Trên cơ sở báo cáo của các thành viên giao dịch, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, kết quả giám sát tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các nguồn thông tin, dữ liệu khác, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tiến hành phân tích, làm rõ dấu hiệu vi phạm quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với giao dịch nghi vấn để có biện pháp ngăn chặn, xử lý theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, thành viên giao dịch, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con phân tích làm rõ các giao dịch có khả năng tác động đến thị trường chứng khoán, giao dịch có dấu hiệu vi phạm pháp luật về chứng

---

[8] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

khoán và thị trường chứng khoán đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư, đảm bảo tính ổn định của thị trường.

3. Giám sát việc cung cấp dịch vụ liên quan đến giao dịch chứng khoán của các đối tượng quy định tại điểm b, c, d, g, h khoản 2 Điều 2 Thông tư này.

Điều 6. Phương thức giám sát giao dịch chứng khoán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Giám sát giao dịch chứng khoán dựa trên thông tin từ các nguồn:

a) Báo cáo giám sát của *Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con*[9], thành viên giao dịch, *Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con*[10], thành viên của *Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con*[11];

b) Báo cáo của các tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch;

---

[9] Cụm từ "Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con" được thay thế bằng cụm từ "Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[10] Cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" được thay thế bằng cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[11] Cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" được thay thế bằng cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

c) Báo cáo, thông tin phản ánh của các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch trên thị trường chứng khoán;

d) Các nguồn tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, tin đồn liên quan đến giao dịch chứng khoán;

đ) Các nguồn thông tin khác.

2. Căn cứ báo cáo, thông tin nêu tại khoản 1 Điều này, dữ liệu giao dịch do Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, *Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con*[12] cung cấp, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phân tích, làm rõ các giao dịch có dấu hiệu vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. *Kiểm tra*[13] các đối tượng giám sát thông qua việc phát hiện các giao dịch nghi vấn theo báo cáo của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, thành viên giao dịch, *Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con*[14], thành viên của *Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng*

---

[12] Cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" được thay thế bằng cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[13] Cụm từ "kiểm tra bất thường" được thay thế bằng cụm từ "kiểm tra" theo quy định tại khoản 5 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[14] Cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" được thay thế bằng cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

khoán Việt Nam và công ty con[15] và của các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch, cung cấp các dịch vụ giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán.

Mục 2
GIÁM SÁT GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ CÁC CÔNG TY CON

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con[16]

1. Quyền và nghĩa vụ của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

a) Ban hành Quy chế nghiệp vụ triển khai công tác giám sát giao dịch chứng khoán sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận; xây dựng quy trình giám sát để đảm bảo thực hiện công tác giám sát có hiệu quả; ban hành quy chế phối hợp giám sát giao dịch chứng khoán giữa Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con và thành viên giao dịch.

b) Chịu trách nhiệm giám sát hoạt động giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán, giám sát giao dịch liên thị trường.

c) Ban hành tiêu chí giám sát giao dịch chứng khoán áp dụng tại công ty con, chỉ tiêu báo cáo giám sát giao dịch áp dụng cho thành viên giao dịch;

---

[15] Cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" được thay thế bằng cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[16] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

d) Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kết quả thực hiện công tác giám sát giao dịch.

2. Quyền và nghĩa vụ của các Sở giao dịch chứng khoán

a) Giám sát trực tiếp hoạt động giao dịch chứng khoán tại từng khu vực thị trường được giao quản lý, vận hành;

b) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác giám sát giao dịch chứng khoán quy định tại Điều 11 Thông tư này;

c) Giám sát diễn biến các giao dịch trong ngày, nhiều ngày, định kỳ; phân tích, đánh giá và chịu trách nhiệm xác định các giao dịch nghi vấn;

d) Rà soát các thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng, tin đồn liên quan đến các giao dịch bất thường;

đ) Giám sát việc công bố thông tin và chế độ báo cáo theo quy định hiện hành liên quan đến giao dịch chứng khoán của thành viên giao dịch, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, nhà đầu tư;

e) Báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam xử lý theo quy chế đối với thành viên giao dịch vi phạm quy chế về giao dịch chứng khoán, kiến nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giao dịch chứng khoán;

g) Đưa ra cảnh báo đối với thị trường và thành viên giao dịch về các chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch có biến động bất thường về giá và khối lượng theo hướng dẫn của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;

h) Trên cơ sở danh sách người nội bộ và người có liên quan do tổ chức niêm yết/đăng ký giao dịch cung cấp, Sở giao dịch chứng khoán gửi cho các thành viên giao dịch để các thành viên giao dịch thực hiện công tác giám sát.

3. Ngoài các quyền và nghĩa vụ nêu trên, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Giám sát hoạt động giám sát giao dịch của thành viên giao dịch;

b) Yêu cầu các tổ chức, cá nhân liên quan đến giao dịch chứng khoán giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác giám sát giao dịch chứng khoán của cơ quan nhà nước;

c) Lập và gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo giám sát giao dịch định kỳ, báo cáo giám sát giao dịch nghi vấn, báo cáo theo yêu cầu liên

quan đến công tác giám sát giao dịch chứng khoán theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 15 của Thông tư này;

d) Phối hợp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kiểm tra bất thường đối với hoạt động giao dịch có dấu hiệu vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

đ) Phối hợp với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con bảo đảm hoạt động giao dịch, hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán an toàn, hiệu quả.

Điều 8. Nội dung giám sát giao dịch chứng khoán

1. *Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con*[17] thực hiện giám sát nhằm phát hiện các giao dịch bất thường, giao dịch nghi vấn *có dấu hiệu vi phạm pháp luật* [18] về giao dịch chứng khoán, bao gồm:

a) Hành vi sử dụng thông tin nội bộ trong mua bán chứng khoán;

b) Hành vi thao túng thị trường chứng khoán;

c) Hành vi vi phạm khác về giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Giám sát hoạt động giao dịch, công bố thông tin và báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch của các tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, thành viên giao dịch, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, cổ

---

[17] Cụm từ "Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con" được thay thế bằng cụm từ "Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[18] Cụm từ "có khả năng vi phạm pháp luật" được thay thế bằng cụm từ "có dấu hiệu vi phạm pháp luật" theo quy định tại khoản 4 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

đông lớn, nhóm người liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; nhà đầu tư, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành hoặc từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng, người nội bộ và người có liên quan đến người nội bộ và các đối tượng khác của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, người nội bộ của quỹ đại chúng niêm yết dạng đóng và người có liên quan, người được ủy quyền công bố thông tin và nhà đầu tư theo đúng quy định hiện hành.

3. Giám sát giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, giao dịch chào mua công khai và các giao dịch khác của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 9. Tiêu chí giám sát giao dịch chứng khoán[19]

1. Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam xây dựng và ban hành hệ thống tiêu chí giám sát giao dịch đối với các chứng khoán được niêm yết, đăng ký giao dịch tại các công ty con của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, tiêu chí giám sát giao dịch liên thị trường để làm cơ sở tiến hành giám sát giao dịch trong ngày và nhiều ngày; ban hành chỉ tiêu báo cáo giám sát giao dịch áp dụng cho thành viên giao dịch.

2. Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam chủ động thực hiện rà soát, đánh giá hệ thống tiêu chí giám sát và chỉ tiêu báo cáo giám sát phù hợp với tình hình thị trường.

Điều 10. Phương thức giám sát giao dịch chứng khoán

1. Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam triển khai công tác giám sát thông qua báo cáo của Sở giao dịch chứng khoán.

2. Sở giao dịch chứng khoán thực hiện giám sát theo thời gian thực trên hệ thống giám sát của mình đối với các giao dịch trong ngày của chứng khoán niêm yết, chứng khoán đăng ký giao dịch để phát hiện các giao dịch nghi vấn.

---

[19] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

3. Sở giao dịch chứng khoán thực hiện giám sát giao dịch chứng khoán nhiều ngày dựa trên một hoặc các nguồn sau:

a) Cơ sở dữ liệu giao dịch chứng khoán;

b) Các báo cáo, phản ánh thông tin của thành viên giao dịch, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, nhà đầu tư được công bố theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

c) Các thông tin liên quan nhận được từ *Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con*[20] theo quy định tại Điều 19 Thông tư này;

d) Các nguồn tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, tin đồn liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán;

đ) Các nguồn thông tin khác.

4. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân liên quan đến giao dịch có dấu hiệu *nghi vấn*[21] cung cấp thông tin và giải trình để làm rõ dấu hiệu *nghi vấn*[22].

---

[20] Cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" được thay thế bằng cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[21] Cụm từ "bất thường" được thay thế bằng cụm từ "nghi vấn" theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[22] Cụm từ "bất thường" được thay thế bằng cụm từ "nghi vấn" theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

Điều 11. Hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác giám sát giao dịch chứng khoán

Sở giao dịch chứng khoán có trách nhiệm xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác giám sát giao dịch chứng khoán. Hệ thống cơ sở dữ liệu tối thiểu phải gồm các nội dung sau:

1. Các dữ liệu về kết quả giao dịch chứng khoán được thực hiện tại Sở giao dịch chứng khoán.

2. Danh sách và thông tin về các đối tượng thuộc phạm vi giám sát của Sở giao dịch chứng khoán vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, quy chế của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

3. Các báo cáo và thông tin liên quan đến giao dịch chứng khoán đã công bố qua hệ thống công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán; các báo cáo, thông tin đã báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

4. Dữ liệu liên quan đến tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư.

5. Dữ liệu khác liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán.

Điều 12. Giám sát đối với thành viên giao dịch

1. Yêu cầu thành viên giao dịch báo cáo, giải trình, cung cấp thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động giám sát giao dịch tại khu vực thị trường được giao quản lý, vận hành.

2. Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm, Sở giao dịch chứng khoán có trách nhiệm báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam xử lý hoặc kiến nghị Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước xử lý theo thẩm quyền và đồng thời báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

3. Trường hợp Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam phát hiện dấu hiệu vi phạm thì xử lý theo thẩm quyền và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kết quả xử lý.

4. Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam kiến nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xử lý các hành vi vi phạm đối với thành viên giao dịch trong trường hợp vượt thẩm quyền.

Điều 13. Báo cáo giám sát giao dịch định kỳ [23]

---

[23] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài

1. Chậm nhất 17 giờ của ngày làm việc tiếp theo, Sở giao dịch chứng khoán có trách nhiệm gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước dữ liệu giao dịch chứng khoán gồm: sổ lệnh đặt, sổ lệnh khớp, sổ giao dịch thỏa thuận chứng khoán cơ sở, chứng khoán phái sinh và chứng khoán khác đang giao dịch trên thị trường của ngày giao dịch liền trước theo thực trạng hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán. Các dữ liệu thông tin thị trường được giao quản lý, vận hành theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

2. Trong vòng 02 ngày làm việc đầu tiên của tuần tiếp theo, Sở giao dịch chứng khoán có trách nhiệm gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo giám sát giao dịch tuần, gồm: kết quả công tác giám sát giao dịch chứng khoán tuần, thông tin báo cáo tỷ trọng cổ phiếu thành phần trong rổ chỉ số phản ánh tình hình thị trường để phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá diễn biến thị trường theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trong vòng 10 ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo, trên cơ sở báo cáo của công ty con, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo giám sát giao dịch tháng theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, gồm các nội dung chính sau:

- Việc tổ chức hoạt động, kết quả triển khai công tác giám sát giao dịch chứng khoán trong triển khai các hoạt động nghiệp vụ;

- Kết quả giám sát giao dịch chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con đối với các giao dịch bất thường và tình hình xử lý các giao dịch bất thường này;

- Kết quả giám sát giao dịch đối với thành viên giao dịch và tình hình xử lý các vi phạm của thành viên giao dịch;

- Kết quả thực hiện báo cáo giám sát giao dịch nghi vấn và báo cáo theo yêu cầu trong kỳ báo cáo;

- Kiến nghị (nếu có).

4. Trong vòng 20 ngày làm việc đầu tiên của năm kế tiếp, trên cơ sở báo cáo của công ty con, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo giám sát giao dịch năm theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, gồm các nội dung chủ yếu sau:

---

chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

- Việc tổ chức hoạt động, kết quả triển khai công tác giám sát giao dịch chứng khoán trong triển khai các hoạt động nghiệp vụ;

- Kết quả giám sát giao dịch chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con đối với các giao dịch bất thường và tình hình xử lý các giao dịch bất thường;

- Kết quả giám sát giao dịch đối với thành viên giao dịch và tình hình xử lý các vi phạm của thành viên giao dịch;

- Kết quả thực hiện báo cáo giám sát giao dịch nghi vấn và báo cáo theo yêu cầu trong kỳ báo cáo.

5. Báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này được thể hiện dưới hình thức văn bản điện tử. Các báo cáo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy và văn bản điện tử. Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản điện tử được gửi qua hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con có trách nhiệm lưu giữ thông tin đã báo cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Báo cáo giám sát giao dịch *nghi vấn* [24]

1. Sở giao dịch chứng khoán có trách nhiệm gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước các báo cáo giám sát giao dịch *nghi vấn*[25] khi phát hiện các giao dịch nghi vấn trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Sở giao dịch chứng

---

[24] Cụm từ "bất thường" được thay thế bằng cụm từ "nghi vấn" theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[25] Cụm từ "bất thường" được thay thế bằng cụm từ "nghi vấn" theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

khoán có kết quả phân tích giao dịch *nghi vấn*[26], đồng thời báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

2. Đối với báo cáo giám sát giao dịch *nghi vấn*[27] nêu tại khoản 1 Điều này, Sở giao dịch chứng khoán có trách nhiệm lập báo cáo phân tích riêng từng vụ việc, nêu rõ dấu hiệu nghi vấn, các thông tin có liên quan, ý kiến đánh giá và đề xuất phương án xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý trong trường hợp vượt quá thẩm quyền.

3. Phương thức gửi và nhận báo cáo giám sát giao dịch *nghi vấn*[28] thực hiện theo qui định tại khoản 4 Điều 13 Thông tư này.

Điều 15. Báo cáo giám sát giao dịch theo yêu cầu

1. *Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con*[29] có trách nhiệm gửi báo cáo giám sát giao dịch khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

---

[26] Cụm từ "bất thường" được thay thế bằng cụm từ "nghi vấn" theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[27] Cụm từ "bất thường" được thay thế bằng cụm từ "nghi vấn" theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[28] Cụm từ "bất thường" được thay thế bằng cụm từ "nghi vấn" theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[29] Cụm từ "Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con" được thay thế bằng cụm từ "Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng

2. Báo cáo gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nêu tại khoản 1 Điều này phải được thể hiện dưới hình thức văn bản và tệp dữ liệu điện tử theo nội dung và thời hạn Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu.

Mục 3

GIÁM SÁT CỦA *TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ CÔNG TY CON* [30]

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của *Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con*[31]

1. Giám sát việc thực hiện các nội dung về bù trừ thanh toán, giới hạn vị thế, ký quỹ đối với giao dịch chứng khoán theo quy định.

2. [32] *Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật trong hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch, giới hạn vị thế, ký quỹ đối với giao dịch chứng*

Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[30] Cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" được thay thế bằng cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[31] Cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" được thay thế bằng cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[32] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng

khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con yêu cầu các tổ chức, cá nhân liên quan báo cáo, giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác giám sát, đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, thông báo cho Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con để phối hợp thực hiện giám sát.

3. [33] Lưu trữ đầy đủ thông tin về hoạt động nghiệp vụ tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con và chia sẻ các thông tin, dữ liệu phục vụ công tác giám sát để Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con triển khai công tác giám sát giao dịch.

4. [34] Phối hợp với Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con bảo đảm hoạt động giám sát giao dịch thị trường, hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán an toàn, hiệu quả theo quy định.

5. Phối hợp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kiểm tra định kỳ hoặc bất thường đối với các đối tượng thuộc phạm vi giám sát của *Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con*[35].

---

khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[33] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[34] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[35] Cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" được thay thế bằng cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao

6. Xử lý theo thẩm quyền các trường hợp vi phạm, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xử lý theo quy định của pháp luật trong trường hợp vượt quá thẩm quyền.

7. Lập và gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo giám sát định kỳ, báo cáo giám sát bất thường, báo cáo giám sát theo yêu cầu theo quy định tại Điều 20, Điều 21 và Điều 22 của Thông tư này.

Điều 17. Nội dung giám sát của *Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con*[36]

1. Giám sát thành viên của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong triển khai các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến bù trừ và thanh toán chứng khoán theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2.[37] Giám sát việc nộp ký quỹ yêu cầu theo từng tài khoản của nhà đầu tư đối với thị trường chứng khoán phái sinh, theo từng thành viên bù trừ đối với thị trường chứng khoán cơ sở.

3. Giám sát về giới hạn vị thế của nhà đầu tư khi tham gia giao dịch chứng khoán phái sinh.

---

dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[36] Cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" được thay thế bằng cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[37] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 9 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

Điều 18. Phương thức giám sát tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con[38]

1. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam xây dựng và ban hành quy định về giới hạn vị thế, thực hiện giám sát giới hạn vị thế đối với từng tài khoản nhà đầu tư, quy định thời gian, phương thức nộp ký quỹ yêu cầu và thực hiện giám sát theo từng tài khoản của nhà đầu tư tham gia giao dịch chứng khoán phái sinh; quy định thời gian, phương thức nộp ký quỹ yêu cầu và giám sát theo thành viên bù trừ đối với thị trường chứng khoán cơ sở tại quy chế hoạt động nghiệp vụ sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

2. Nội dung giám sát được quy định và điều chỉnh trong từng thời kỳ cho phù hợp với tình hình giao dịch trên thị trường chứng khoán và đảm bảo công tác giám sát tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con có hiệu quả.

3. Giám sát các trường hợp vi phạm các quy định về bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán; vi phạm quy định về giới hạn vị thế đối với thị trường chứng khoán phái sinh, vi phạm quy định về việc nộp ký quỹ yêu cầu của nhà đầu tư dựa trên một hoặc các nguồn dữ liệu, thông tin sau:

a) Dữ liệu về vị thế, ký quỹ bù trừ của thành viên bù trừ, nhà đầu tư;

b) Các báo cáo, thông tin phản ánh từ thành viên của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và các đối tượng khác tham gia thị trường chứng khoán;

c) Các nguồn tin trên các phương tiện thông tin đại chúng;

d) Các nguồn thông tin khác.

4. Yêu cầu các thành viên thuộc đối tượng giám sát của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp thông tin và giải trình để làm rõ thêm các dấu hiệu vi phạm pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 16[39] Thông tư này.

---

[38] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 10 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[39] Cụm từ "khoản 2 Điều 16" được đính chính theo quy định tại Điều 1 của Quyết định số 372/QĐ-BTC ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc

5. Phối hợp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kiểm tra định kỳ hoặc bất thường đối với các đối tượng thuộc phạm vi giám sát của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con.

Điều 19. Lưu trữ dữ liệu phục vụ công tác giám sát

Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con[40] có trách nhiệm lưu trữ đầy đủ thông tin về:

1. Dữ liệu bù trừ, thanh toán chứng khoán trên thị trường chứng khoán.

2. [41] *Dữ liệu về thông tin nhà đầu tư giao dịch chứng khoán được cập nhật liên tục và đầy đủ hàng ngày từ các công ty chứng khoán.*

3. [42] *Các thông tin liên quan đến giới hạn vị thế, ký quỹ bù trừ của từng loại chứng khoán.*

đính chính Thông tư số 138/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con và Thông tư số 139/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2021/TT-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lộ trình sắp xếp lại thị trường giao dịch cổ phiếu, thị trường giao dịch trái phiếu, thị trường giao dịch chứng khoán phái sinh và thị trường giao dịch các loại chứng khoán khác được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 69/2023/TT-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2026.

[40] Cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" được thay thế bằng cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[41] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

4. Dữ liệu giao dịch ngoài hệ thống.

5. Dữ liệu vi phạm và xử lý vi phạm đối với các hoạt động về bù trừ thanh toán, giới hạn vị thế, ký quỹ của thành viên bù trừ.

Điều 20. Báo cáo giám sát định kỳ[43]

1. Kết thúc ngày giao dịch, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con có trách nhiệm gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông tin:

a) Khối lượng mở cuối ngày của từng loại chứng khoán phái sinh theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo về thông tin và danh tính tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư mở, đóng, thay đổi thông tin tại các công ty chứng khoán;

c) Danh sách cổ đông lớn của các công ty đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

d) Khối lượng chứng khoán đang lưu hành đối với từng mã chứng khoán.

2. Trong vòng 02 ngày làm việc đầu tiên của tuần tiếp theo, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con có trách nhiệm gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo giám sát giao dịch tuần theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, gồm các nội dung sau:

a) Báo cáo tình hình sửa lỗi, xử lý lỗi, lùi thời hạn thanh toán, loại bỏ thanh toán;

---

[42] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[43] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

b) Thống kê giao dịch chứng khoán chuyển quyền sở hữu không qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán: các nội dung chào mua công khai theo quy định của pháp luật; chuyển quyền sở hữu từ bên cho vay sang bên vay và ngược lại (trừ các trường hợp vay để hỗ trợ thanh toán giao dịch chứng khoán trong trường hợp thành viên lưu ký của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam do sửa lỗi dẫn đến tạm thời thiếu hụt chứng khoán để thanh toán và để hỗ trợ thành viên lập quỹ ETF có đủ chứng khoán để góp vốn và thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục với quỹ ETF); chuyển quyền sở hữu tài sản bảo đảm là chứng khoán từ bên vay chứng khoán sang bên cho vay chứng khoán trong trường hợp bên vay bị mất khả năng hoàn trả khoản vay; chuyển quyền sở hữu do xử lý tài sản bảo đảm là chứng khoán trong các giao dịch cầm cố, thế chấp, ký quỹ và các trường hợp chuyển quyền sở hữu khác sau khi có ý kiến của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Trong vòng 10 ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có trách nhiệm gửi các báo cáo định kỳ tháng theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, gồm các thông tin sau:

a) Báo cáo về hoạt động xử lý vi phạm đối với thành viên của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

b) Báo cáo hỗ trợ thành viên bù trừ mất khả năng thanh toán;

c) Báo cáo tình hình cấp mã chứng khoán;

d) Báo cáo về tổng giá trị ký quỹ bù trừ và danh mục tài sản ký quỹ bù trừ theo ngày của toàn thị trường;

đ) Báo cáo thống kê vi phạm việc nộp ký quỹ yêu cầu của thành viên bù trừ theo ngày đối với thị trường chứng khoán phái sinh.

4. Các báo cáo quy định tại khoản 1, 2 và điểm c, d, đ khoản 3 Điều này được thể hiện dưới hình thức văn bản điện tử. Các báo cáo quy định tại các điểm a, b khoản 3 Điều này được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy và văn bản điện tử. Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản điện tử được gửi qua hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con có trách nhiệm lưu giữ thông tin đã báo cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Báo cáo giám sát bất thường

1. *Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con*[44] có trách nhiệm gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước các báo cáo giám sát bất

[44] Cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" được thay thế bằng cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm

thường khi phát hiện dấu hiệu vi phạm các quy định liên quan đến hoạt động ký quỹ, giới hạn vị thế, bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán không khắc phục ngay trong ngày vi phạm.

2. Báo cáo bất thường gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước dưới hình thức văn bản và tệp dữ liệu điện tử trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam phát hiện sự việc.

3. Đối với báo cáo giám sát bất thường, *Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con*[45] có trách nhiệm lập báo cáo, có ý kiến đánh giá và đề xuất phương án xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý trong trường hợp vượt quá thẩm quyền.

Điều 22. Báo cáo giám sát theo yêu cầu

1. *Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con*[46] có trách nhiệm gửi báo cáo giám sát khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[45] Cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" được thay thế bằng cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[46] Cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" được thay thế bằng cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

2. Báo cáo gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nêu tại khoản 1 Điều này phải được thể hiện dưới hình thức văn bản và tệp dữ liệu điện tử theo nội dung và thời hạn Ủy ban Chứng khoán Nhà nước yêu cầu.

Mục 4

GIÁM SÁT CỦA CÁC THÀNH VIÊN GIAO DỊCH

Điều 23. Nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên giao dịch

1.[47] *Triển khai áp dụng hệ thống chỉ tiêu báo cáo giám sát giao dịch chứng khoán do Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam ban hành.*

1a.[48] *Đưa ra cảnh báo đối với khách hàng khi giao dịch của khách hàng thuộc các trường hợp trong Chỉ tiêu báo cáo giám sát giao dịch áp dụng cho thành viên giao dịch do Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam ban hành.*

2. Giám sát diễn biến các giao dịch trong ngày, nhiều ngày của các nhà đầu tư mở tài khoản hoặc thực hiện giao dịch tại nơi thành viên giao dịch cung cấp dịch vụ.

3. Giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật về giao dịch chứng khoán của các cá nhân, tổ chức mở tài khoản hoặc có giao dịch tại nơi thành viên giao dịch cung cấp dịch vụ giao dịch.

4. Cập nhật và lưu giữ đầy đủ hồ sơ thông tin nhà đầu tư, chứng từ phản ánh chi tiết, chính xác các giao dịch của nhà đầu tư và của thành viên giao dịch.

5. Phối hợp trong triển khai công tác giám sát:

---

[47] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 13 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[48] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

a) Phối hợp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, *Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con*[49], *Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con*[50] trong việc thực hiện công tác giám sát giao dịch chứng khoán khi được yêu cầu;

b) Phối hợp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong việc mời nhà đầu tư đến làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước liên quan đến các giao dịch bất thường, giao dịch có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

6. Trường hợp phát hiện giao dịch có dấu hiệu vi phạm các quy định về giao dịch chứng khoán, thành viên giao dịch có trách nhiệm báo cáo *Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con*[51], đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

---

[49] Cụm từ "Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con" được thay thế bằng cụm từ "Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[50] Cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" được thay thế bằng cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[51] Cụm từ "Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con" được thay thế bằng cụm từ "Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

7. Lập và gửi *Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con*[52], Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo bất thường, báo cáo theo yêu cầu có liên quan đến giao dịch chứng khoán, có kiến nghị cụ thể (nếu có) về việc xử lý các nội dung báo cáo.

8. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, báo cáo giám sát cung cấp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, *Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con*[53], *Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con*[54].

Điều 24. Lưu trữ dữ liệu giám sát giao dịch

Thành viên giao dịch có trách nhiệm lưu trữ dữ liệu giám sát giao dịch chứng khoán, tối thiểu phải gồm các thông tin sau:

1. Các dữ liệu về hoạt động giao dịch chứng khoán được thực hiện tại nơi thành viên giao dịch cung cấp dịch vụ.

---

[52] Cụm từ "Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con" được thay thế bằng cụm từ "Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[53] Cụm từ "Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con" được thay thế bằng cụm từ "Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[54] Cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" được thay thế bằng cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

2. Thông tin nhà đầu tư là khách hàng mở tài khoản hoặc giao dịch tại nơi thành viên giao dịch cung cấp dịch vụ giao dịch.

3. Dữ liệu liên quan đến giao dịch ký quỹ và các dịch vụ tài chính khác tại nơi thành viên giao dịch cung cấp dịch vụ giao dịch.

4. Dữ liệu khác liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán tại nơi thành viên giao dịch cung cấp dịch vụ giao dịch.

Điều 25. Báo cáo giám sát giao dịch của thành viên giao dịch

1. Thành viên giao dịch có trách nhiệm gửi *Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con*[55] báo cáo giám sát giao dịch định kỳ tháng, báo cáo giám sát bất thường và báo cáo giám sát theo yêu cầu về kết quả công tác giám sát giao dịch chứng khoán.

2. Thành viên giao dịch có trách nhiệm gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo giám sát giao dịch bất thường và theo yêu cầu.

3. Nội dung, phương thức và hình thức lập, chuyển báo cáo giám sát giao dịch của thành viên giao dịch thực hiện theo quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

Chương III

NGHĨA VỤ CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG GIÁM SÁT

Điều 26. Nghĩa vụ về cung cấp thông tin và giải trình theo yêu cầu của các tổ chức và cá nhân tham gia giao dịch chứng khoán, cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch chứng khoán, cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, *Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con*[56], *Tổng công ty*

---

[55] Cụm từ "Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con" được thay thế bằng cụm từ "Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[56] Cụm từ "Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con" được thay thế bằng cụm từ "Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của

lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con[57], thành viên giao dịch, cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật khi được yêu cầu.

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch chứng khoán có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, dữ liệu theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, *Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con*[58], *Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con*[59] theo quy định của pháp luật; giải trình theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, *Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con*[60] đối với các sự

Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[57] Cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" được thay thế bằng cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[58] Cụm từ "Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con" được thay thế bằng cụm từ "Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[59] Cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam" được thay thế bằng cụm từ "Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[60] Cụm từ "Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con" được thay thế bằng cụm từ "Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con" theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng

việc liên quan đến giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật và thực hiện công bố thông tin về giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Ngân hàng thương mại cung cấp dịch vụ mở tài khoản tiền đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp thông tin về số dư tài khoản tiền của khách hàng theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm cung cấp số liệu liên quan đến hoạt động đầu tư, giao dịch chứng khoán của quỹ đầu tư chứng khoán mà ngân hàng thực hiện giám sát theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch chứng khoán, cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán không phối hợp với các cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[61]

Điều 27. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

[61] Điều 21 Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026 quy định như sau:

"Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

2. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, thành viên giao dịch, thành viên của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.".

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, Thông tư số 115/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán (sau đây gọi là Thông tư số 115/2017/TT-BTC) và Điều 1 Thông tư số 35/2019/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 115/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2017 hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 116/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2017 hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (sau đây gọi là Thông tư số 35/2019/TT-BTC) hết hiệu lực thi hành.

3. Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam tiếp tục thực hiện giám sát giao dịch chứng khoán, thành viên giao dịch tiếp tục phối hợp với Ủy ban chứng khoán nhà nước triển khai công tác giám sát giao dịch theo quy định của Thông tư số 115/2017/TT-BTC và Thông tư số 35/2019/TT-BTC cho đến khi Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hoạt động theo Luật chứng khoán số 54/2019/QH14.

4. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện giám sát hoạt động ký quỹ giao dịch chứng khoán đối với thành viên bù trừ thị trường chứng khoán cơ sở sau khi Bộ Tài chính có quyết định chính thức triển khai hoạt động bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán cơ chế đối tác bù trừ trung tâm.

Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, thành viên giao dịch, thành viên của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời để Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 13 /VBHN-BTC

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Cổng TTĐT Bộ Tài chính (để đăng tải);
- Cổng TTĐT UBCKNN (để đăng tải);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, UBCK (05b).

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2026

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Đức Chi

Phụ lục I[1]

BÁO CÁO GIÁM SÁT GIAO DỊCH TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (SGDCKVN) VÀ CÔNG TY CON

(Kèm theo Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 01: Báo cáo giám sát giao dịch tuần

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BC-	*.... , ngày ..... tháng ..... năm .....*

BÁO CÁO

Giám sát giao dịch tuần ...../ năm....

Kính gửi: .....

1. Báo cáo tình hình xử lý các giao dịch nghi vấn trong tuần …

TT	Mã cảnh báo theo tiêu chí	Giao dịch nghi vấn	Mã chứng khoán giao dịch	Ngày giao dịch	Ngày bắt đầu xử lý	Tình trạng xử lý
1	2	3	4	5	6	7

2. Báo cáo tỷ trọng cổ phiếu thành phần trong rổ chỉ số

Ngày/ mã chứng khoán	Cổ phiếu 1	Cổ phiếu 2	……	Cổ phiếu 29	Cổ phiếu 30
1	2	3			

Ghi chú:

[1] Phụ lục này được thay thế bằng Phụ lục I theo quy định tại khoản 6 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2026.

- Giao dịch nghi vấn: là các giao dịch bất thường được SGDCKVN và công ty con phân tích, xác định là giao dịch có khả năng vi phạm quy định của pháp luật về giao dịch chứng khoán.

- Biểu này được lập và báo cáo hàng tuần.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:VT,(…b)

TỔNG GIÁM ĐỐC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02. Báo cáo giám sát giao dịch tháng

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-	*..... , ngày ..... tháng ..... năm.....*

BÁO CÁO

Giám sát giao dịch tháng ……/ năm…..

Kính gửi: ……

I. Về việc tổ chức hoạt động giám sát tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

1. Tổ chức và hoạt động của bộ máy giám sát (nếu có thay đổi).

2. Về việc ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định, quy trình giám sát giao dịch chứng khoán.

3. Về việc tổ chức giám sát giao dịch hàng ngày, nhiều ngày.

4. Về việc thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo giao dịch nghi vấn và báo cáo theo yêu cầu đối với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

5. Về việc phối hợp với các đơn vị khác trong công tác giám sát giao dịch chứng khoán.

6. Về việc xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác giám sát.

II. Các công việc đang triển khai

1. Báo cáo tình hình xử lý các giao dịch nghi vấn tháng

TT	Mã cảnh báo theo tiêu chí	Giao dịch nghi vấn	Mã chứng khoán giao dịch	Ngày giao dịch	Ngày bắt đầu xử lý	Tình trạng xử lý
1	2	3	4	5	6	7

Ghi chú: Giao dịch nghi vấn: là các giao dịch bất thường được SGDCKVN và công ty con phân tích, xác định là giao dịch có khả năng vi phạm quy định pháp luật về giao dịch chứng khoán.

III. Kết quả hoạt động giám sát tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

1. Về thực hiện giao dịch của các thành viên giao dịch

- Hành vi vi phạm về giao dịch chứng khoán

TT	Tổ chức/cá nhân vi phạm về giao dịch chứng khoán	Mã tài khoản giao dịch	Tên CTCK thực hiện GD	Loại hành vi vi phạm	Ngày GD	Mã chứng khoán giao dịch	Hình thức xử lý
1	2	3	4	5	6	7	8

2. Về hoạt động giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm

- Kết quả giám sát, kiểm tra về giao dịch chứng khoán do Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam thực hiện, kết quả xử lý những hành vi vi phạm (theo thẩm quyền).

- Các vụ việc kiến nghị Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước xử lý vi phạm.

IV. Kiến nghị

1. Về chính sách chế độ.

2. Kiến nghị (nếu có).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, (…b).

TỔNG GIÁM ĐỐC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03. Báo cáo giám sát giao dịch năm …..

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BC-	*....., ngày .....tháng ..... năm .....*

BÁO CÁO
Giám sát giao dịch năm ..…

Kính gửi: …….

I. Về việc tổ chức hoạt động giám sát tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con

1. Tổ chức và hoạt động của bộ máy giám sát.

2. Về việc ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định, quy trình giám sát tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con.

3. Về việc tổ chức giám sát giao dịch hàng ngày, nhiều ngày.

4. Về việc thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo giao dịch nghi vấn và báo cáo theo yêu cầu đối với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

5. Về việc phối hợp với các đơn vị khác trong công tác giám sát.

6. Về việc xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác giám sát.

II. Kết quả thực hiện

Biểu 1: Báo cáo tình hình xử lý các giao dịch nghi vấn

TT	Mã cảnh báo theo tiêu chí	Giao dịch nghi vấn	Mã chứng khoán giao dịch	Ngày giao dịch	Ngày bắt đầu xử lý	Tình trạng xử lý
1	2	3	4	5	6	7

Biểu 2: Danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về giao dịch chứng khoán

TT	Tên tổ chức cá nhân	Mã thành viên giao dịch	Mã tài khoản giao dịch	Tên CTCK	Hành vi vi phạm về GDCK		Vi phạm về công bố thông tin khi thực hiện các giao dịch (cổ đông lớn, cổ đông	Tổng cộng	Ghi chú
					Vi phạm/dấu hiệu vi phạm các quy định về	Vi phạm/dấu hiệu vi phạm giao dịch bị cấm			

					GDCK					nội bộ và người liên quan, cổ phiếu quỹ, cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng, giao dịch khác)		
					Giao dịch cùng mua/bán	Khác	Giao dịch sử dụng thông tin nội bộ trong mua bán chứng khoán	Thao túng TTCK	Giao dịch bị cấm khác			
	I/CTCK				x	x		x	x	x		
	II/Tổ chức/cá nhân khác					x	x	x	x	x		

Ghi chú về Biểu số 2:

- *Biểu này tổng hợp số lần vi phạm về giao dịch và công bố thông tin của các đối tượng thực hiện giao dịch;*
- *Loại hành vi vi phạm được thống kê theo quy định hiện hành.*

III. Kiến nghị

1. Về chính sách chế độ.

2. Kiến nghị (nếu có).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, (…b).

TỔNG GIÁM ĐỐC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Phụ lục II[2]

MẪU BIỂU BÁO CÁO CỦA TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (TCTLKCK) VÀ CÔNG TY CON

(Kèm theo Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 01: Báo cáo ngày

TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...../BC-	*....., ngày.....tháng .....năm.....*

BÁO CÁO

Thông tin khối lượng chứng khoán cuối ngày ……..

Kính gửi: ……..

1. Báo cáo về khối lượng chứng khoán đang lưu hành

STT	Mã chứng khoán	Tổng khối lượng chứng khoán phát hành	Khối lượng chứng khoán mua lại (cổ phiếu quỹ)	Khối lượng chứng khoán đang lưu hành	Khối lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng	Khối lượng chứng khoán hạn chế chuyển nhượng	Khối lượng chứng khoán có quyền biểu quyết
	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, ETF, CW						

2. Thông tin khối lượng mở cuối ngày của từng loại chứng khoán phái sinh

STT	Mã hợp đồng	Khối lượng hợp đồng mở OI

[2] Phụ lục này được thay thế bằng Phụ lục II theo quy định tại khoản 6 Điều 14 của Thông tư số 138/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 95/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 06/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công tác giám sát tuân thủ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2026.

1	2	3

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:VT, (…b)

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02: Báo cáo tuần

TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-	*....., ngày .....tháng .....năm .....*

BÁO CÁO
Giám sát giao dịch tuần…..

Kính gửi: ……..

1. Báo cáo tình hình sửa lỗi, xử lý lỗi, lùi thời hạn thanh toán, loại bỏ thanh toán giao dịch chứng khoán

Loại nghiệp vụ	Mã thành viên lưu ký	Tên thành viên lưu ký	Loại lệnh	Tài khoản sửa lỗi	Mã chứng khoán	Số lượng	Ngày giao dịch	Ngày thực hiện	Thành viên lưu ký liên quan	Số lượng chứng khoán hỗ trợ	Lý do
Sửa lỗi											
Xử lý lỗi											
Lùi thời hạn thanh toán											
Loại bỏ thanh toán											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

2. Thống kê giao dịch chứng khoán chuyển quyền sở hữu không qua hệ thống giao dịch

STT	Tên bên chuyển nhượng	Số đăng ký sở hữu của bên chuyển nhượng	Số Tài khoản giao dịch của bên chuyển nhượng	Tên bên nhận chuyển nhượng	Số đăng ký sở hữu của bên nhận chuyển nhượng	Số Tài khoản giao dịch của bên nhận chuyển nhượng	Mã chứng khoán chuyển nhượng quyền sở hữu	Số lượng chứng khoán chuyển nhượng quyền sở hữu	Ngày chuyển nhượng hiệu lực	Loại giao dịch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

3. Thông tin và danh tính tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư mở, đóng và thay đổi thông tin tại các CTCK

Biểu 1: Thông tin và danh tính của NĐT mở tài khoản

STT	Tên khách hàng	Loại hình	Mã TKGD	Địa chỉ	Số đăng ký sở hữu	Ngày cấp	Nơi cấp	Ngày mở	Quốc tịch	Điện thoại	Email	Ghi chú
1		Tổ chức										
2		Cá nhân							Mỹ			Người Việt Nam

Biểu 2: Thông tin và danh tính của NĐT đóng tài khoản

STT	Tên khách hàng	Loại hình	Mã TKGD	Địa chỉ	Số đăng ký sở hữu	Ngày cấp	Nơi cấp	Ngày đóng	Quốc tịch	Điện thoại	Email	Ghi chú
1		Tổ chức										
2		Cá nhân							Mỹ			Người Việt Nam

Biểu 3: Thông tin và danh tính của NĐT thay đổi thông tin

STT	Tên khách hàng	Loại hình	Mã TKGD	Địa chỉ	Số đăng ký sở hữu	Ngày cấp	Nơi cấp	Ngày thay đổi thông tin	Quốc tịch	Điện thoai	Email	Ghi chú
1		Tổ chức										
2		Cá nhân							Mỹ			Người Việt Nam

4. Danh sách cổ đông lớn của các công ty đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và công ty con

STT	Mã CK	Số cổ phiếu có quyền biểu quyết	Thông tin cổ đông				Đầu kỳ			Cuối kỳ			Ghi chú
			Tên cổ đông	Số đăng ký sở hữu	Ngày cấp	Địa chỉ liên hệ	Ngày chốt số liệu báo cáo	Số lượng chứng khoán sở hữu	Tỷ lệ %	Ngày chốt số liệu báo cáo	Số lượng chứng khoán sở hữu	Tỷ lệ %	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:VT, (…b)

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03: Báo cáo tháng

TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-	*....., ngày ..... tháng .....năm .....*

BÁO CÁO

Giám sát giao dịch tháng...../năm.....

Kính gửi: ……..

1. Báo cáo hoạt động cấp mã chứng khoán

STT	Ngày cấp mã chứng khoán	Tên Tổ chức phát hành	Vốn Điều lệ, SLCK đăng ký của TCPH (*)	Địa chỉ của TCPH	Mã chứng khoán trong nước do TCTLKCK cấp	Mã ISIN do TCTLKCK cấp	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8

(*) Trường hợp TCPH chưa đăng ký với TCTLKCK và công ty con hết toàn bộ số lượng chứng khoán phát hành hoặc trường hợp loại chứng khoán là trái phiếu đề nghị chú thích cụ thể

2. Báo cáo thống kê vi phạm tại thành viên bù trừ

TVBT	Thông tin NĐT					Số lần vi phạm	
	Họ tên NĐT	Số ĐKSH	Ngày cấp	TKGD	TKKQ	Nộp ký quỹ yêu cầu	Giới hạn vị thế
001 - CTCP Chứng khoán							
Cộng							
002 - Công ty TNHH Chứng khoán							
Cộng							

3. Hỗ trợ thành viên bù trừ mất khả năng thanh toán

STT	Mã TVBT	Tên TVBT	Ngày mất khả năng thanh toán	Tổng số tiền sử dụng	Nguồn sử dụng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	

4. Tổng giá trị và danh mục tài khoản ký quỹ theo ngày của toàn thị trường

Ngày	Danh mục tài sản ký quỹ	Số lượng tài sản ký quỹ	Giá trị tài sản ký quỹ
	1.Tiền		
	2. Cổ phiếu		
	Tên cổ phiếu		
	3.Trái phiếu		
	Tên trái phiếu		

Kiến nghị

1. Về chính sách chế độ.
2. Kiến nghị khác (nếu có).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:VT, (…b)

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- *Kỳ báo cáo tại Phụ lục II được lập theo tháng Dương lịch;*
- *Báo cáo được lập dưới hình thức file dữ liệu điện tử có định dạng Excel (đối với những dữ liệu báo cáo dưới dạng bảng biểu), font chữ Unicode Times New Roman.*